

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST
Ngày: 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/HSST, ngày 05/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: **Y H** (tên gọi khác: Ma Sa L); sinh năm 1978; Nơi sinh: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú của bị cáo: Bon Sapa, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y C, sinh năm 1943 và bà H D, sinh năm 1948; Tiền án: 01 tiền án; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giam ngày 15/4/2021.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1960 (vắng mặt); bà Phan Thị Hóa, sinh năm 1964 (có mặt); địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Thanh V, sinh năm 1973 (vắng mặt); Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Y H (*sinh năm 1978*), có hộ khẩu thường trú tại bon S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Do biết rầy của ông Nguyễn Đình Q tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có để các cuộn ống tưới cà phê, không có người trông coi nên Y H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 07h00' ngày 23/10/2020, Y H điều khiển xe máy kéo nhỏ (không có biển kiểm soát) đi đến khu vực rầy cà phê của ông Nguyễn Đình Q để lấy trộm ống tưới nước. Khi đi Y H mang theo 04 bao xác rắn hình chữ nhật kích thước mỗi bao là 60cm x 90cm (đã qua sử dụng) và 01 con dao làm bằng kim loại dài 39cm, phần cán dài 12cm, lưỡi dài 27cm, rộng 4,2cm. Đến nơi, Y H dùng tay kéo 02 cuộn ống từ rầy của ông Quế về khu vực rầy của Y H, dùng dao chặt 02 cuộn ống thành 119 đoạn nhỏ có kích thước từ 48cm đến 110cm cho vào bao xác rắn rồi bỏ lên thùng xe máy kéo. Đến khoảng 13h00 cùng ngày, vợ chồng ông Quế vào thăm rầy phát hiện thấy nên đã trình báo đến công an xã Đắk Lao. Sau đó công an xã Đắk Lao đã lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, Y H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/HĐĐGTS, ngày 01/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 cuộn ống nhựa màu đen phi 55mm, dài 50m, cân nặng 40kg (đã bị chặt thành nhiều đoạn) có giá trị là 1.004.000 đồng; 01 cuộn ống nhựa màu đen phi 65mm, dài 50m, cân nặng 60kg (đã bị chặt thành nhiều đoạn) có giá trị là 1.820.000 đồng, tổng giá trị 2.824.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CTr-VKS, ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Y H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/4/2021.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Y H phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đình Q số tiền 3.000.000 đồng.

- *Vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 119 đoạn ống nhựa màu đen có kích thước từ 48cm đến 110cm cho ông Nguyễn Đình Q; 01 máy kéo nhỏ không biển kiểm soát cho gia đình Y H là các chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy con dao làm bằng kim loại dài 39cm, phần cán dài 12cm, lưỡi dài 27cm, rộng 4,2cm; 04 bao bì hình chữ nhật kích thước mỗi bao là 60cm x 90cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Y H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 13h00' ngày 23/10/2020, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Y H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình Q 01 cuộn ống nhựa màu đen phi 55mm, dài 50m, cân nặng 40kg (đã bị chặt thành nhiều đoạn) có giá trị là 1.004.000 đồng; 01 cuộn ống nhựa màu đen phi 65mm, dài 50m, cân nặng 60kg (đã bị chặt thành nhiều đoạn) có giá trị là 1.820.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Y H chiếm đoạt là 2.824.000 đồng (*Hai triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Y H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:*

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo Y H đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Đình Q 01 cuộn ống nhựa màu đen phi 55mm, dài 50m, cân nặng 40kg (đã bị chặt thành nhiều đoạn) có giá trị là 1.004.000 đồng; 01 cuộn ống nhựa màu đen phi 65mm, dài 50m, cân nặng 60kg (đã bị chặt thành nhiều đoạn) có giá trị là 1.820.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Y H chiếm đoạt là 2.824.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

- *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 31/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 275 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có kháng cáo, ngày 16/8/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 275 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 16/6/2008, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, sửa chữa mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị khởi tố bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 31/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử vụ án đối với bị cáo nhưng bị cáo không hợp tác, cố tình

trốn tránh, ngày 01/4/2021 Toà án ra quyết định bắt tạm giam đến ngày 15/4/2021 bị cáo bị bắt tạm giam để đảm bảo việc xét xử. Việc cố tình không hợp tác của bị cáo thể hiện việc xem thường pháp luật và gây khó khăn cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng, nhận thấy việc thỏa thuận bồi thường trên cơ sở tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 119 đoạn ống nhựa màu đen có kích thước từ 48cm đến 110cm cho ông Nguyễn Đình Q; 01 máy kéo nhỏ không biển kiểm soát cho gia đình Y H là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 con dao làm bằng kim loại dài 39cm, phần cán dài 12cm, lưỡi dài 27cm, rộng 4,2cm; 04 bao bì hình chữ nhật kích thước mỗi bao là 60cm x 90cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Y H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y H (Ma Sa L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đình Q số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 119 đoạn ống nhựa màu đen có kích thước từ 48cm đến 110cm cho ông Nguyễn Đình Q; 01 máy kéo nhỏ không biển kiểm soát cho gia đình Y H là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại dài 39cm, phần cán dài 12cm, lưỡi dài 27cm, rộng 4,2cm; 04 bao bì hình chữ nhật kích thước mỗi bao là 60cm x 90cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng (Vật chứng có đặc điểm như biên bản gia nhận vật chứng ngày 05/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

